

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09 – 4 – 2025

Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Mẫn.

- Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Ngô Thị Thắm, là Thư ký viên Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 596/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Thu A; sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: đường H, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Lưu Văn C; sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, chị Huỳnh Thị Thu A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lưu Văn C chung sống vợ chồng vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau vào năm 2014. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, hay cãi vã dẫn đến xung đột tình cảm vợ chồng và đã ly thân từ tháng 5/2024, trước đây chị và anh C đã từng nộp đơn ly hôn nhưng đã hàn gắn và rút đơn. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh C.

Về con chung: Chị xác định có 02 con chung tên Lưu Chấn K, sinh ngày 24/12/2008 và Lưu Thị Như Y, sinh ngày 23/9/2010, hiện cháu Như Y đang sống với chị, cháu K đang sống với anh C. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Như Y, chị đồng ý giao cháu K cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.
- Đối với anh Lưu Văn C, quá trình thụ lý giải quyết anh C vắng mặt.

Tại phiên tòa anh C trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian chung sống, điều kiện và nơi đăng ký kết hôn đúng như chị A trình bày. Anh xác định quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng không lớn, anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác định có 02 con chung tên Lưu Chấn K, sinh ngày 24/12/2008 và Lưu Thị Như Y sinh ngày 23/9/2010, hiện cháu Như Y đang sống với chị A, cháu K đang sống với anh. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thu A và anh Lưu Văn C chung sống vợ chồng vào năm 2008, đến năm 2014 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau vào ngày 28/7/2014 tại số 108/2014, quyển số 01/2014 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Trong quá trình chung sống theo chị A trình bày, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã dẫn đến xung đột tình cảm vợ chồng. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh C. Đối với anh C xác định anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy: Tại phiên tòa anh chị đều thừa nhận trước đây anh chị đã nộp đơn ly hôn, sau đó anh chị hàn gắn vợ chồng và đã rút đơn khởi kiện, Tòa án đình chỉ giải quyết tại Quyết định số 70/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2016, nay chị A tiếp tục nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, điều này thể hiện mâu thuẫn là từng xảy ra, hiện nay anh chị mỗi người sống một nơi, anh C không có biện pháp hàn gắn vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị được ly hôn anh C.

[2] Về con chung: Anh chị xác định có 02 con chung tên Lưu Chấn K, sinh ngày 24/12/2008 và Lưu Thị Như Y, sinh ngày 23/9/2010, hiện cháu Như Y đang sống với chị, cháu K đang sống với anh C. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Như Y, chị đồng ý giao cháu K cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với anh C yêu cầu được nuôi 02 con chung. Cả hai anh chị không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cha mẹ đều có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về chăm sóc, nuôi dạy con chung, hiện cháu K đang sống với anh C, cháu Như Y đang sống với chị A, nguyện vọng cháu K muốn sống với cha, nguyện vọng cháu Như Y muốn sống với mẹ và tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu K cho anh C, giao cháu Như Y cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C, chị A không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị A, anh C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[5] Về nợ chung: Chị A, anh C khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Thu A về việc xin ly hôn anh Lưu Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Lưu Chấn K, sinh ngày 24/12/2008 cho anh Lưu Văn C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lưu Thị Như Y, sinh ngày 23/9/2010 cho chị Huỳnh Thị Thu A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Các đương sự không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lưu Văn C, chị Huỳnh Thị Thu A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Huỳnh Thị Thu A phải chịu 300.000đ. Ngày 08 tháng 11 năm 2024, chị A đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0009624 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND xã Lý Văn Lâm, Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)
Lê Thị Thu